

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BÀ RỊA  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/6/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài Nam

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Nguyễn Thị Thọ

2. Ông Lê Văn Công

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**Ng đơn:** Bà Phạm Thị Kim Ng, sinh năm 1994 (vắng mặt –có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 211/12 Trần Hưng Đạo, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

**Bị đơn:** Ông Vũ Thanh K, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 211/12 Trần Hưng Đạo, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Ng trình bày:*

Bà Ng và ông K tìm hiểu nhau được hai năm thì quyết định tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND phường P vào ngày 12/6/2015. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bên gia đình chồng tại số 211/12 Trần Hưng Đạo, phường P, thành phố B. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Ng và ông K bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Ông K không quan tâm đến cuộc sống gia đình, chăm lo cho con cái, ngoài ra vợ chồng còn mâu thuẫn về kinh tế. Đến tháng 02/2022 thì bà

Ng ra ngoài ở riêng và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm ai. Nay, bà Ng không còn tình cảm với ông K nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà Ng và ông K có 02 con chung là Vũ Phạm Ngọc Ng, sinh ngày 06/11/2015 và Vũ Thành N, sinh ngày 23/4/2019. Bà Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Ng và N, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về ý kiến của bị đơn ông Vũ Thanh K:* Quá trình tố tụng, tòa án đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông K vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Theo kết quả xác minh, ông Vũ Thanh K có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ: Số 211/12 Trần Hưng Đạo, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng bà Ng và ông K, kết quả được chính quyền địa phương cho biết như sau “.. bà Ng và ông K là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố B, mâu thuẫn cụ thể giữa hai vợ chồng thì địa phương không rõ nhưng bà Ng và ông K hiện nay đã ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau...”.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày, ông K vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Ng đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ng. Về con chung giao 02 con chung cho bà Ng nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà Ng không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Ng phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị Kim Ng có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Vũ Thanh K, hiện nay ông K đang cư trú tại phường P, thành phố B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Ng yêu cầu ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ng đơn bà Phạm Thị Kim Ng vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Vũ Thanh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Ng và ông K.

**[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ng:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của bà Ng, giấy chứng nhận kết hôn do UBND phường P cấp, có đủ cơ sở khẳng định bà Ng và ông K tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/6/2015 tại UBND phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, đây là hôn nhân hợp pháp và được công nhận là vợ chồng. Quá trình sống chung bà Ng cho rằng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do ông K không quan tâm gì đến gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm nên dẫn đến cãi nhau, bà Ng và ông K đã ly thân từ tháng 02/2022. Quá trình giải quyết vụ án, đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Vũ Thanh K vẫn vắng mặt không đến Tòa án để hòa giải, kết hợp với nội dung biên bản xác minh của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Ng và ông K là có thật và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Ng về việc ly hôn với ông K.

[2.2] Về con chung: Bà Ng và ông K có 02 con chung tên là Vũ Phạm Ngọc Ng, sinh ngày 06/11/2015 và Vũ Thành N, sinh ngày 23/4/2019. Xét thấy, từ khi vợ chồng bà Ng, ông K ly thân cho đến nay hai người con chung ở với bà Ng, bà Ng có công việc ổn định, có thu nhập. Do đó, Tòa án giao con chung cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi là có cơ sở. Về cấp dưỡng nuôi con bà Ng không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần ghi nhận.

[2.3] Về tài sản, nợ chung: Bà Ng và ông K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

**[3] Về án phí:** Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Ng phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và đình gia sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim Ng về việc xin ly hôn ông Vũ Thanh K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim Ng được ly hôn với ông Vũ Thanh K.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Phạm Ngọc Ng, sinh ngày 06/11/2015 và Vũ Thành N, sinh ngày 23/4/2019 cho bà Phạm Thị Kim Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà Ng không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Ng và ông K đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Kim Ng phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004337 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Ng đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- UBND P. Phước Ng;
- (Số 44, ngày 12/6/2015)
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**LÊ THỊ HOÀI NAM**